

Số: 02/2020/QĐST-DS

Quan Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275 và 280 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:03/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Kim H, sinh năm 1975

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Khu X, thị trấn SL, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1977

Anh Phạm Bá N, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Khu X, thị trấn SL, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Phạm Thị T, anh Phạm Bá N có trách nhiệm trả cho anh Lê Kim H, chị Nguyễn Thị T số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2.2. Thời gian trả nợ như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 28/2/2021: mỗi tháng chị Phạm Thị T, anh Phạm Bá N trả cho anh Lê Kim H, chị Nguyễn Thị T số tiền là 4.000.000 đồng/

tháng. Tổng số tiền phải trả của đợt 1 là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

- Đợt 2: Từ ngày 01/3/2021 đến tháng 30/9/2021: mỗi tháng chị Phạm Thị T, anh Phạm Bá N trả cho anh Lê Kim H, chị Nguyễn Thị số tiền là 6.000.000đồng/tháng. Tổng số tiền phải trả của đợt 2 là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Chị Phạm Thị T, anh Phạm Bá N sẽ thanh toán tiền vào ngày 20 hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Anh Lê Kim H, chị Nguyễn Thị T và chị Phạm Thị T, anh Phạm Bá N thống nhất: Anh Lê Kim H, chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.085.000đ (*Hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) anh Hùng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000492 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS. Anh Lê Kim H và chị Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền là 585.000đ (*Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện QS;
- Chi cục THSDS huyện QS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Hữu Văn